

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 24/2015/CT-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/2015/CT-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 (viết tắt là Chỉ thị 24), đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chỉ thị 24 trong thời gian tới. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả hoạt động như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 24

I. Đặc điểm tình hình.

1. Tình hình tổ chức quản lý.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động KH&CN cấp cơ sở trong giai đoạn 2016 - 2020, UBND các huyện, thành phố đã triển khai phổ biến, quán triệt Chỉ thị 24 và Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 02 tháng 8 năm 2013 về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 đến tất cả các cấp ủy, chính quyền cơ sở, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên.

Qua 5 năm thực hiện một số công tác quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN được chuyển biến tích cực:

- Công tác bố trí nhân sự hoạt động khoa học và công nghệ (viết tắt là KH&CN) cấp cơ sở được chú trọng, trong giai đoạn 2016 – 2020 có 08/08 huyện/thành phố căn cứ vào quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước (viết tắt là QLNN) về KH&CN đã phân công 01 lãnh đạo Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng phụ trách và bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ QLNN về lĩnh vực hoạt động KH&CN. Riêng đối với huyện Cư Jút và Tuy Đức đã bố trí được cán bộ chuyên trách về KH&CN.

- Tại các huyện/thành phố, Hội đồng KH&CN cơ sở tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm, thời gian tổ chức định kỳ trong tháng 6 và tháng 12. Tổ chức đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện/thành phố. Nội dung hoạt động của Hội đồng KH&CN cơ sở chủ yếu tư vấn cho Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc lựa chọn danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm, tham gia thẩm định nội dung thuyết minh và kinh phí thực hiện. Ngoài ra, các huyện còn có Hội đồng xét sáng kiến mà nòng cốt chủ yếu là Hội đồng KH&CN

cấp cơ sở để tham mưu trong công tác đánh giá, thẩm định xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

- Đối với một số Sở, Ban, ngành thành lập Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình công tác tại đơn vị có sáng kiến, cải tiến giúp công việc rút ngắn thời gian có hiệu quả cao, qua đó có thể nhân rộng sáng kiến.

2. Xây dựng tiềm lực Khoa học và Công nghệ, tài chính.

Đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KH&CN cơ sở ở cấp huyện, thành phố hầu như chưa được trang bị nhiều. Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh mới chỉ có 01 tổ chức KH&CN công lập đó là: Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng KH&CN thuộc Sở KH&CN (viết tắt là Trung tâm). Trung tâm được hình thành trên cơ sở sáp nhập từ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN, được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tại Quyết định 1982/QĐ-UBND, ngày 10/12/2019 theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Trung tâm được nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu trong hoạt động dịch vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, một số hạng mục đang tiếp tục đề nghị được đầu tư hoàn thiện trong thời gian tới. Trong năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã xem xét, cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 01 tổ chức khoa học và công nghệ (Tên tổ chức: Trung tâm ứng phó sự cố môi trường Tây Nguyên do Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà là người đứng đầu tổ chức) và 01 Văn phòng đại diện của Trung tâm doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển.

Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN cấp huyện được bố trí theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông, trong đó: Định mức phân bổ theo huyện: 200.000.000 đồng/huyện/năm; Định mức phân bổ theo xã: 15.000.000 đồng/xã/năm. Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch, thanh quyết toán sau khi nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chưa đồng bộ ở các địa phương. Đặc biệt là kinh phí cấp cho hoạt động KH&CN ở cấp xã ở một số địa phương chưa được triển khai.

Ngoài kinh phí được phân bổ, các huyện/thành phố đã huy động từ các nguồn vốn khác, từ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn khi triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

II. Kết quả hoạt động triển khai thực hiện Chỉ thị 24

1. Công tác phổ biến hướng dẫn các văn bản cấp trên

Tại các Sở, Ban, ngành, các huyện/thành phố tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành trong thời gian qua như: Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương

trình số 2671/CTr-UBND của UBND tỉnh về ban hành chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND, ngày 21/9/2015 của UBND về ban hành quy định xây dựng và tổ chức hoạt động của trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 20/2015/CT-UBND ngày 21/9/2015 Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 24/2015/CT-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND về tăng cường công tác quản lý khoa học công nghệ cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 24/CT-UBND ngày 17/12/2015 về tăng cường hoạt động khuyến cơ sở.

2. Hoạt động thông tin và thống kê Khoa học công nghệ.

Trong 5 năm qua công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ luôn được UBND các huyện/thành phố chú trọng thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Hệ thống loa truyền thông các xã, từ đó đã giúp các hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện/thành phố hiểu các chủ trương, chính sách, pháp luật và tự nguyện chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước. Về thông tin KH&CN được sự chỉ đạo của UBND các huyện thành phố, ban biên tập thư viện điện tử của huyện/thành phố thường xuyên cung cấp nhiều thông tin liên quan đến các lĩnh vực KH&CN để UBND các xã, phường, thị trấn, các cá nhân, tổ chức cập nhật thông tin, bài, ảnh... Điển hình một số huyện như Tuy Đức và Krông Nô: năm 2017, tại huyện Tuy Đức đã thực hiện truyền thanh, truyền hình huyện xây dựng và phát sóng các phóng sự, tin thời sự, chuyên mục, chuyên trang, tin bài về KH&CN và một số chương trình xây dựng nông thôn mới với hơn 50 tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, in ấn trên 100 cuốn tài liệu phổ biến văn bản hướng dẫn thực hiện cho các xã. Tại huyện Krông Nô đã tổ chức phát thanh 124 lần/52 buổi; phát thanh 6 lần/buổi; Băng rôn, khẩu hiệu 118 cái; Tuyên truyền lưu động 02 lượt/toàn huyện. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN; Xuất bản 20 số Tập san KH&CN (số lượng 500 bản/số)/5 năm; Xây dựng kịch bản và phát sóng 54 chuyên mục “Khoa học công nghệ với đời sống” phát trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Đắk Nông. Nội dung các tin, bài và chuyên mục tập trung phản ánh các hoạt động KH&CN của tỉnh, các tin chuyên ngành trong và ngoài nước phục vụ đông đảo mọi tầng lớp nhân dân.

Tổ chức lồng ghép vào trong các chương trình của các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo đầu bờ với mục đích giúp các hộ dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với một số kỹ thuật canh tác tiên tiến bền vững như các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mô hình sản xuất các sản phẩm an toàn trong nhà lưới, nhà kính, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, Fairtrade, triển khai áp dụng các giải pháp quản lý kỹ thuật tổng hợp cho cây cà phê - ICM, nổi bật trong năm 2018, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức lồng ghép phổ biến, hướng dẫn pháp luật trong lĩnh vực KH&CN tuyên truyền cho 79.221 lượt cán bộ, hội viên, nông dân về

chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. đồng thời, Hội Nông dân tỉnh đã xuất bản Bản tin số 35, 36, 37,38 Hội Nông dân tỉnh Đắk Nông với số lượng 3.600 cuốn làm tài liệu sinh hoạt cán bộ, hội viên nông dân các cấp. Trong năm 2017, huyện Krông Nô đã tổ chức triển khai 34 cuộc tập huấn, hội thảo đầu bờ về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại các loại cây trồng, vật nuôi như lúa, đậu nành, cà phê, hồ tiêu, bò, dê, với 2.242 lượt người tham gia, tổ chức được 23 cuộc hội thảo phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giới thiệu các giống cây mới, với 1.120 lượt người tham gia.

Về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hầu hết các huyện/thành phố đã sử dụng thư điện tử công vụ, một cửa điện tử, nhằm thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính của huyện, xã. Về văn phòng điện tử, hiện đã triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm vnptioffice để các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện/thành phố trao đổi thông tin, xử lý văn bản điều hành ... nhanh chóng thuận tiện, hiệu quả.

Về thống kê KH&CN: Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức tiến hành 02 cuộc điều tra: Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và Điều tra Hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016. Kết quả thu được 17 phiếu Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và 08 phiếu Điều tra Hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016. Thực hiện Điều tra thống kê hoạt động KH&CN tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010 -2016 với các nội dung: Gửi phiếu điều tra; tập huấn nghiệp vụ điều tra, tổng hợp, xử lý, phân tích kết quả điều tra; tổ chức hội nghị công bố kết quả điều tra; phối hợp với Cục Thông tin KH&CN Quốc gia tổ chức lớp tập huấn thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh, đã có 80 người tham dự đến từ các cơ quan, đơn vị; Kết nối mạng VinaRen để sử dụng các cơ sở dữ liệu về KH&CN trong và ngoài nước. Báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN hàng năm theo quy định.

3. Công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Trong giai đoạn vừa qua, các huyện/thành phố chủ yếu tập trung vào công tác kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh về chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường, An toàn vệ sinh thực phẩm. Một số huyện/thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra và có sự phối hợp tốt trong công tác kiểm tra như các huyện: Tuy Đức, Krông Nô, Đắk G'long, Đắk R'Lấp, Đắk Mil, Cư Jút, Gia Nghĩa. Tuy nhiên, số cuộc kiểm tra chưa nhiều, chưa được thường xuyên, nội dung chưa được mở rộng. Cụ thể như:

+ Huyện Tuy Đức, đã tổ chức được 13 cuộc thanh tra, kiểm tra với 291 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 46, tổng số tiền nộp phạt 9.000.000 đồng;

+ Huyện Krông Nô, đã tổ chức được 21 cuộc thanh tra, kiểm tra với 688 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 229; tổng số tiền nộp phạt 76.250.000 đồng;

+ Huyện Đắk G'long đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 29 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.041 cơ sở, số cơ sở vi phạm 450 cơ sở;

+ Huyện Đắk R'lấp đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 63 cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện 69 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 148.300.000 đồng;

+ Huyện Đắk Mil đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 20 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 560 cơ sở, số cơ sở vi phạm 112 cơ sở;

+ Huyện Cư Jút, đã phối hợp thanh tra, kiểm tra 16 cuộc tại 822 cơ sở, 194 cơ sở vi phạm;

+ Thành phố Gia Nghĩa, năm 2017, tổ chức kiểm tra được 07 cuộc, tại 39 cơ sở, 6 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 3.614.500 đồng;

+ Huyện Đắk Song chưa tổ chức được đoàn kiểm tra chuyên ngành về đo lường, chất lượng do việc thiếu về nhân lực chuyên ngành và thiết bị đo lường chất lượng. Các cuộc thanh tra, kiểm tra thường được phối hợp với các đoàn liên ngành về thương mại - dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong đó, lĩnh vực đo lường, chất lượng chủ yếu là áp dụng biện pháp tuyên truyền, nhắc nhở.

Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra thường xuyên, chuyên đề trên địa bàn các huyện/thành phố, cụ thể như sau:

+ Năm 2016, tiến hành 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu tuyển chọn giống sắn và kỹ thuật thâm canh, rải vụ nhằm phục vụ cho việc phát triển cây sắn bền vững ở tỉnh Đắk Nông"; Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN Đắk Nông; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật "về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ"; Thanh tra về Đo lường và Chất lượng xăng dầu. Tổng số cơ sở được thanh tra là 116 tổ chức, cơ sở. Trong đó có 02 tổ chức, 29 cơ sở kinh doanh vàng, 85 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 16 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 16; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 128.455.000 đồng.

+ Năm 2017, tiến hành 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm : Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; Thanh tra về Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng đối với hàng đóng gói sẵn; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy, ghi thông tin cảnh báo với các mặt hàng điện, điện tử; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đo lường và chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tổng số cơ sở được thanh tra là 130 cơ sở, trong đó có 14 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 36 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn, 21 cơ sở kinh doanh điện, điện tử, 59 cơ sở kinh doanh xăng

dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 07 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 25.886.120 đồng.

+ Trong năm 2018, tiến hành 07 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật về tiến độ thực hiện, nội dung thực hiện so với đề cương yêu cầu và việc thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ " Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Cọ dầu tại tỉnh Đắk Nông"; Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với phương tiện đo trong thu mua nông sản, bưu phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 01 cuộc Thanh tra đột xuất việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng dầu; 03 cuộc thanh tra chuyên đề năm 2018 theo đề xuất của Bộ KH-CN và UBND tỉnh: Thanh tra chuyên đề năm 2018 việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình "Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi" giai đoạn từ 2011 đến nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký sử dụng mã số mã vạch; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng xăng dầu. Tổng số cơ sở được thanh tra là 88 cơ sở, trong đó có 25 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 28 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 04 tổ chức/08 cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, 04 cơ sở có sử dụng mã số mã vạch, 27 cơ sở thu mua nông sản, bưu phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 02 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 02; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 101.967.890 đồng.

+ Năm 2019, tiến hành thanh tra 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; 1 cuộc Thanh tra đột xuất Thanh tra về việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng, dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 01 cuộc thanh tra chuyên đề năm 2019 về sản phẩm điện, điện tử theo yêu cầu tại công văn số 1309/BKH-CN-TTra ngày 08/5/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công văn số 2184/UBND-KTN, ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tham mưu thực hiện yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ về thanh tra chuyên đề diện rộng năm 2019 về sản phẩm điện, điện tử; 01 thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tổng số cơ sở được thanh tra là 89 cơ sở, trong đó có 16 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 40 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 33 cơ sở kinh doanh sản phẩm điện, điện tử. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 11 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 11; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 574.550.000 đồng.

+ Năm 2020, tiến hành thanh tra 03 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà

nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; 1 cuộc Thanh tra đột xuất Thanh tra về việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng, dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 01 thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*đang triển khai*). Tổng số cơ sở được thanh tra là 30 cơ sở, trong đó có 18 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 12 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 01 cơ sở.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các Hội nghị, tập huấn, hướng dẫn việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông; Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 : 2015, hiện 100% UBND các huyện đã xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh triển khai áp dụng vào hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đạt hiệu quả cao, trong đó có một số huyện đã đẩy mạnh áp dụng tới cấp xã, phường. Đến nay toàn tỉnh có 106/106 (100%) cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, trong đó có 71 UBND xã, phường, thị trấn trên địa tỉnh là đối tượng khuyến khích áp dụng.

4. Công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Đối với Sở Khoa học và Công nghệ, nhằm phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Sở đã xây dựng Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở KH&CN và Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa Sở KH&CN với các tổ chức chính trị xã hội gồm: Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Liên minh hợp tác xã tỉnh; Hội nông dân tỉnh. Kết quả: Sở KH&CN đã giao Hội nông dân tỉnh và Tỉnh Đoàn thực hiện 08 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Trong đó có 07 nhiệm vụ đã nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện và 01 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện "*Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất Đông trùng hạ thảo thương phẩm (cordyceps militaris) tại thành phố Gia Nghĩa*".

Đối với các huyện/thành phố trong thời gian qua đã phê duyệt và triển khai hơn 130 nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp huyện, xã, các nhiệm vụ. Kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN được giao năm hàng năm theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông, trong đó: Định mức phân bổ theo huyện: 200.000.000 đồng/huyện/năm; Định mức phân bổ theo xã: 15.000.000 đồng/xã/năm (*có phụ lục một số mô hình nổi bật trong giai đoạn 2016-2020 kèm theo*).

Bên cạnh đó, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND các huyện/thành phố tổ chức luân phiên các Hội thảo khoa học và công nghệ và các Hội nghị giao ban KH&CN cấp huyện. Đây là dịp để những người làm công tác quản lý KH&CN gặp gỡ, nhằm tổng kết, đánh giá những hoạt động về KH&CN đã thực hiện trong năm vừa qua, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng thời thảo luận đưa ra ý kiến chuyên sâu xoay quanh những vấn đề trở ngại và phát triển của một số ngành, lĩnh vực quan trọng của các địa phương. Các Hội thảo đã được các doanh nghiệp, người nông dân và các nhà quản lý hết sức quan tâm, nổi bật như: năm 2019, Sở KH&CN phối hợp UBND huyện Đắk R'Lấp tổ chức Hội thảo với chủ đề “Giới thiệu một số công nghệ bảo quản chế biến nông sản có khả năng ứng dụng tại tỉnh Đắk Nông” với mục tiêu cung cấp cho cơ quan quản lý, đơn vị khoa học, đơn vị cung cấp dịch vụ khái quát những về thực trạng ứng dụng công nghệ bảo quản chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Xác định một số công nghệ bảo quản chế biến có tiềm năng áp dụng được trong thực tế sản xuất làm cơ sở để đào tạo, tập huấn, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tại địa phương. Hội thảo đã có hơn 120 đại biểu tham dự. Phát huy kết quả đó, trong năm 2020 Sở KH&CN tổ chức Hội thảo tại huyện Tuy Đức với chủ đề “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ trong phát triển sản phẩm OCOP” nhằm đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp về ứng dụng Khoa học và Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và tăng sức cạnh tranh trên thị trường các sản phẩm OCOP của tỉnh với 170 đại biểu tham dự.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2016 đến nay, hoạt động KH&CN đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lĩnh vực KH&CN hiệu quả và kịp thời; công tác phối hợp hoạt động KH&CN với các huyện/thành phố, các ngành liên quan trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Hội đồng KH&CN các huyện, ngành của tỉnh đã cơ bản được kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động, phân công cụ thể trách nhiệm các thành viên để tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của ngành, địa phương, hơn 130 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được triển khai thực hiện.

Công tác thông tin tuyên truyền về KH&CN được nâng cao, đổi mới, giới thiệu các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới cho các hộ nông dân; Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện, thành phố được nâng cao. Công tác quản lý về sở hữu trí tuệ, quảng bá và phát triển một số nhãn hiệu đã được bảo hộ, đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu như: “Sầu Riêng Đắk Mil”, “Xoài Đắk Mil”.

Công tác phối hợp với các hoạt động giữa Sở KH&CN với các Hội đồng KH&CN cơ sở chặt chẽ, thông tin 2 chiều đầy đủ, hỗ trợ về công tác tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với các Hội, đoàn thể, Sở đã ký kết, chương trình,

kế hoạch phối hợp giai đoạn và hàng năm, đã triển khai một số nhiệm vụ KH&CN tại các đơn vị phối hợp đạt hiệu quả và mang tính thực tiễn.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Công tác tổ chức bộ máy, một số huyện/thành phố chưa bố trí được cán bộ chuyên trách quản lý về lĩnh vực KH&CN. Đội ngũ cán bộ cấp huyện/thành phố tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về quản lý KH&CN do Bộ KH&CN tổ chức, trong quá trình công tác đã luân chuyển sang các vị trí khác dẫn đến nhân sự quản lý KH&CN cơ sở thường bị xáo trộn và không đảm bảo được yêu cầu công việc.

Đối với công tác triển khai ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống nhất là trong sản xuất nông lâm nghiệp cho nông dân đã thực hiện tốt, tuy nhiên hiệu quả về ứng dụng chưa sâu rộng, sức lan tỏa.

Đầu tư cho KH&CN cơ sở còn nhiều hạn chế, mức cân đối ngân sách hàng năm cho sự nghiệp KH&CN của tỉnh và hoạt động KH&CN cấp cơ sở còn thấp. Do đó, một số nhiệm vụ ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật tại các địa phương chưa được đầu tư tương xứng với tiềm năng và hàm lượng khoa học kỹ thuật, tính sáng tạo chưa cao, chủ yếu là chuyển giao tập huấn, quy mô nhỏ lẻ.

Chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động KH&CN cơ sở.

*** Nguyên nhân**

Việc triển khai vận dụng và chỉ đạo thể chế hóa những chủ trương, chính sách của Trung ương triển khai chưa được thường xuyên, đôi lúc còn chậm.

Đầu tư cho KH&CN cơ sở còn thấp, chủ yếu sử dụng từ ngân sách nhà nước, chưa huy động được nguồn lực từ người dân và doanh nghiệp.

Hoạt động tư vấn về khoa học công nghệ ở cơ sở được chú trọng, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương (nhiệm vụ nhỏ lẻ, phạm vi nhân rộng còn thấp).

3. Bài học kinh nghiệm.

Thường xuyên quán triệt, giám sát, triển khai thực hiện chỉ thị 24/2015/CT-UBND, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Chỉ thị nhằm đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể quy định quản lý nhà nước về thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; về công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa trên thị trường, sở hữu trí tuệ, lao động sáng tạo...

Cần có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường hơn nữa trong công tác hỗ trợ mô hình tại địa phương, đồng thời chú trọng phát triển các mô hình mang tính khoa học và thực tiễn cao. Cần tăng cường khả năng liên kết vững chắc giữa nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà quản lý, thông qua nhiều hình thức hỗ trợ và đẩy mạnh việc xây dựng hợp tác xã kiểu mới, trang trại để thực hiện có hiệu quả các vấn đề có liên quan về khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và thị trường... Từ đó sẽ nâng cao trình độ của người dân, đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong đời sống.

Nghiên cứu đề xuất đổi mới cơ chế quản lý đầu tư và tài chính cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng chú trọng đầu tư theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Tập trung đầu tư tạo ra công nghệ, sản phẩm công nghệ mới góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế. Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của địa phương.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHỈ THỊ 24/2015/CT-UBND

1. Phương hướng

Tiếp tục bám sát tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đầy đủ các nội dung tại Chỉ thị 24/2015/CT-UBND nhằm đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý KH&CN giữa các Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố với các đơn vị chuyên môn của huyện, thành phố; giữa với các Phòng kinh tế và hạ tầng, Phòng Kinh tế thành phố với các phòng, đơn vị chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý.

UBND các huyện/thành phố, các Sở, Ban ngành, hội đoàn thể liên quan phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật mới đến với mọi người dân tại địa phương, nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo vệ môi trường và phát triển KT-XH địa phương.

Đẩy mạnh việc tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, xây dựng và tổng kết nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để nâng cao giá trị trong sản xuất và góp phần tăng trưởng nền kinh tế của địa phương.

2. Giải pháp và nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản cấp trên như: Chương trình số 2671/CTr-UBND của UBND tỉnh về ban hành chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND, ngày 21/9/2015 của UBND về ban hành quy định xây dựng và tổ chức hoạt động của trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Chỉ thị số 20/2015/CT-UBND ngày 21/9/2015 Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Các Sở, Ban ngành phối hợp với các huyện/thành phố thực hiện tăng cường Quản lý nhà nước về các lĩnh vực trong Hoạt động quản lý công nghệ, an toàn bức xạ, quản lý sở hữu trí tuệ; Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; hoạt động thanh kiểm tra; tuyên truyền, nhân rộng các kết quả nghiên cứu...

Tổ chức ký kết kế hoạch phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn, hội về hoạt động Khoa học và Công nghệ, nhằm triển khai các nhiệm vụ KH&CN có tính thực tiễn cao đối với sản xuất của bà con trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tốt đoàn công tác gồm những cán bộ làm công tác Quản lý KH&CN tại Sở và các ngành, huyện, thành phố tham gia lớp nghiệp vụ Quản lý KH&CN cấp huyện do Bộ KH&CN tổ chức. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm túc pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh phát triển hệ thống mạng thông tin khoa học và công nghệ nhằm giúp người dân tiếp cận và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Tiếp tục giới thiệu các đề tài, dự án chuyển giao công nghệ, phát minh sáng kiến trong sản xuất thật sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đồng thời hỗ trợ kinh phí để triển khai ứng dụng và nhân rộng. Hướng dẫn đẩy mạnh việc thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị 24/2015/CT-UBND, ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/C);
- UBND các huyện/thành phố;
- Lãnh đạo, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Ninh

Phụ lục một số mô hình nổi bật trong giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số 307/ BC-SKHCN, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên Mô hình	Địa điểm	Kết quả thực hiện	Năm thực hiện	Quy mô (ha)	Ghi chú
1	Mô hình trồng bưởi da xanh tại xã Đắk Sắk	Nguyễn Văn Đạm (Thôn Đức Long, Xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil)	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	5	
2	Mô hình trồng mít thái tại thôn 5 xã Đắk Ghènh	Thôn Tân lập, Xã Đắk Ghènh, huyện Đắk Mil	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	2	
3	Mô hình trồng xoài tại xã Đắk Ghènh	Trần Văm Khuông/(Thôn Tân lập, Xã Đắk Ghènh, huyện Đắk Mil)	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	5	
4	Mô hình trồng sầu riêng	Xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	2	
5	Xây dựng mô hình trồng rau hữu cơ trong nhà màng	Thị trấn Đắk Mâm, huyện K'Rông Nô	Đóng góp nhu cầu ngày càng cao của thị trường, bảo vệ môi trường	2020	0,12	
6	Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn Viet Gap	huyện Krông Nô	Sản xuất lúa đảm bảo về sản lượng, chất lượng.	2016-2020	140	
7	Mô hình sản xuất bơ theo tiêu chuẩn Viet Gap	huyện Krông Nô	Quy mô 15.5 ha với 07 hộ dân tham gia, hiện nay cây đang sinh	2020	15,5	

			trưởng tốt			
8	Mô hình chuyên canh cây sầu riêng tại xã Nam Đà	huyện Krông Nô	Bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình	2020	25	
9	Mô hình nuôi cá thác lát cườm trên lòng bè sông Krông Nô	huyện Krông Nô	Nuôi thử nghiệm giống cá thác lát cườm trong lòng bè sông Krông Nô	2020	2.200 con/hộ	